

hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ đồng thời đã tham mưu đề xuất để thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả tốt. Trong năm 2019 các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- *Nhận xét chung:* Hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN trong năm 2019 đã tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và Đầu tư xây dựng, trong năm 2019 đã thực hiện hoàn thành toàn diện, xuất sắc các chỉ tiêu, giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

Các chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tạo nhà xưởng, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống đều đúng hướng, đúng mục tiêu. Từng bước đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- *Tồn tại, hạn chế:*

Mặc dù đạt được rất nhiều cố gắng và đạt được kết quả tốt ở các lĩnh vực chỉ đạo, quản lý, tuy nhiên về công tác quản trị Công ty còn có hạn chế về thu hồi công nợ. Các hạn chế tồn tại này cần phải được khắc phục trong thời gian sớm nhất.

2.5. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông :

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019 như sau:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và triển khai thực hiện phương hướng hoạt động năm 2020;

- Chi cổ tức năm 2018 cho cổ đông đúng quy định;

- Rà soát, hiệu chỉnh sửa đổi các quy chế của Công ty cho phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty;

- Lựa chọn Công ty Kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực để chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2.6. Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị :

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy chế làm việc, ngoài ra còn tổ chức các cuộc họp đột xuất để giải quyết công việc theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, giải quyết hiệu quả các vấn đề quản lý.

- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, có chữ ký các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng nội dung và hình

thức theo quy định của pháp luật, hồ sơ tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước khi họp.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất trí cao và tham gia đầy đủ tất cả các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

2.7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

a) Đánh giá kết quả hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị:

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, HĐQT Công ty đã tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành để bảo đảm Công ty hoạt động ổn định, vượt qua khó khăn.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định. HĐQT đã có sự nhất trí cao khi thông qua các nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám Đốc :

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty, từ cơ sở này Hội đồng quản trị có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của ban điều hành.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Giám đốc và Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2019.

2.8. Kết luận:

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã chấp hành và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Mặc dù còn nhiều yếu tố tác động gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực để vượt qua khó khăn, hạn chế các ảnh hưởng bất lợi này, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp nên đã đạt được kết quả tốt.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 – 2023

1. Tình hình chung :

Trong những năm tiếp theo (2020-2023) được dự báo nhân lực, việc làm, vốn và thị trường vẫn là vấn đề nóng bỏng, cạnh tranh trong sản xuất tiếp tục gay gắt. Công ty phải tiếp tục khắc phục khó khăn, phấn đấu duy trì ổn định sản xuất, giữ vững thị trường từng bước phát triển Công ty theo chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 2018 – 2025, tầm nhìn 2035.

2. Mục tiêu nhiệm vụ năm 2020

- Chỉ tiêu doanh thu: 1.389 tỷ đồng

- Chỉ tiêu lợi nhuận: 10,3 tỷ đồng
- Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 10%
- Tiền lương bình quân: 8,309 Triệu đồng/người/tháng.
- Lao động định mức: 870 người.
- Giá trị đầu tư: 17,128 Tỷ đồng.

3. Giải pháp thực hiện:

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo tạo điều kiện tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực, mà trọng tâm là nâng cao chất lượng lao động công nghệ và đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, hoàn thiện các quy chế để đảm bảo hoạt động của Công ty bền vững, ổn định, thông suốt và hiệu quả.

Tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành, đẩy mạnh Cơ giới hóa – Tự động hóa – Tin học hóa đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng đối với hàng hóa và dịch vụ để tăng sức cạnh tranh trên thị trường và tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế để phát triển sản phẩm, thị trường.

Phối hợp với tổ chức Đảng và đoàn thể trong công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện chính sách tiền lương, tiền công phù hợp với năng suất lao động, công bằng trong phân phối thu nhập.

Trên đây là báo cáo công tác quản trị của HĐQT và việc giám sát Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT trong năm 2019. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN năm 2020./.

Nơi nhận

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tú



Số: 783 /BC-BKS-VMC

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN được Đại hội đồng Cổ đông sửa đổi thông qua ngày 26/4/2018;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo kiểm toán năm 2019 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN đã được soát xét và thẩm định

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC. Sau khi soát xét, thẩm định số liệu trên các báo cáo, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua với những nội dung như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2019	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2019
A	Tài sản ngắn hạn	415.499.647.321	294.947.021.784
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.408.347.150	2.876.134.347
1	Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng	2.408.347.150	2.876.134.347
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	294.739.759.110	193.745.980.829
1	Nợ phải thu khách hàng	295.459.358.490	200.817.882.633
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.187.900.000	5.467.300.000
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn		6.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	24.800.219.888	20.234.952.443
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(27.707.719.268)	(32.780.154.247)
III	Hàng tồn kho	112.141.623.233	90.331.667.434
1	Hàng tồn kho	115.253.942.468	94.036.687.415
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.112.319.235)	(3.705.019.981)
IV	Tài sản ngắn hạn khác	6.209.917.828	7.993.239.174
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	5.004.837.732	5.611.600.231
2	Thuế GTGT được khấu trừ		2.381.638.943
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.205.080.096	-

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2019	SỐ CUỐI KỲ 31/12/2019
B	Tài sản dài hạn	199.372.684.922	201.278.189.244
I	Tài sản cố định	189.801.328.133	188.685.507.942
1	Tài sản cố định hữu hình	189.617.315.465	188.584.338.993
	- Nguyên giá	535.583.942.540	563.337.282.914
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(345.966.627.075)	(374.752.943.921)
II	Tài sản cố định vô hình	184.012.668	101.168.949
	- Nguyên giá	523.444.170	523.444.170
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(339.431.502)	(422.275.221)
III	Tài sản dở dang dài hạn		
1	Chi phí XDCB dở dang		
IV	Tài sản dài hạn khác	9.571.356.789	12.592.681.302
1	Chi phí trả trước dài hạn	9.571.356.789	12.592.681.302
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	614.872.332.243	496.225.211.028
C	Nợ phải trả	555.971.406.385	437.589.487.343
I	Nợ ngắn hạn	533.732.801.231	413.660.307.016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	176.229.690.934	174.405.549.451
2	Phải trả người bán ngắn hạn	310.716.183.862	187.526.461.310
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.757.910.542	8.148.988.994
4	Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	690.061.949	2.374.197.718
5	Phải trả người lao động	23.861.499.176	24.118.318.749
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	4.800.000	220.629.460
7	Phải trả nội bộ ngắn hạn	1.292.500	-
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	12.752.159.325	15.343.188.099
9	Phải trả ngắn hạn khác	1.790.539.307	1.009.938.779
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	928.663.636	513.034.456
II	Nợ dài hạn	22.238.605.154	23.929.180.327
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18.065.258.000	20.320.338.652
2	Dự phòng phải trả dài hạn	3.373.347.154	2.808.841.675
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	800.000.000	800.000.000
D	Vốn chủ sở hữu	58.900.925.858	58.635.723.685
I	Vốn chủ sở hữu	58.900.925.858	58.010.723.685
1	Vốn góp của chủ sở hữu	46.973.510.000	46.973.510.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.288.730.519	2.288.730.519
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.638.685.339	8.748.483.166
	- LNST chưa phân phối năm trước	1.736.213.519	1.736.213.519
	- LNST chưa phân phối kỳ này	7.902.471.820	7.012.269.647
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		625.000.000
1	Nguồn kinh phí		625.000.000
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	614.872.332.243	496.225.211.028

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.484.811.904.998	1.500.800.243.862
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.484.811.904.998	1.500.800.243.862
4	Giá vốn hàng bán	1.373.930.961.573	1.364.807.278.002
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	110.880.943.425	135.992.965.860
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.399.373	14.655.327
7	Chi phí tài chính	16.820.743.864	15.121.672.163
	Trong đó: Chi phí lãi vay	16.474.767.062	15.060.579.588
8	Chi phí bán hàng	13.163.481.504	15.175.877.092
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.315.702.152	74.630.612.028
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	9.590.415.278	31.079.459.904
11	Thu nhập khác	492.680.109	485.760.278
12	Chi phí khác	184.985.819	17.345.759.535
13	Lợi nhuận khác	307.694.290	(16.859.999.257)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.898.109.568	14.219.460.647
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.995.637.748	7.207.191.000
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.902.471.820	7.012.269.647
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	1.682	1.493

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	32,4	41
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	67,6	59
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	90,4	88
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	lần	9,6	12
	- Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	9,4	7,4
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,57	0,50
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,78	0,71
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	1,28	1,41
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,53	0,50
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	13,41	11,96

4. Tình hình phân chia lợi nhuận

Kết thúc năm 2019, cổ tức của Công ty tạm phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là 10%, việc trích lập các quỹ, quỹ thưởng Ban điều hành và cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty thông qua Nghị quyết phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 lúc đó Công ty mới thực hiện hạch toán phân chia cổ tức và các quỹ tại ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, T.ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Mạnh Hùng



Số: *784* /BC-BKS-VMC

Quảng Ninh, ngày *27* tháng *3* năm 2020



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp đã ban hành theo Quyết định số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty số: 2119/QC-BKS ngày 27 tháng 7 năm 2016,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông kết quả giám sát trên các mặt hoạt động đối với nhiệm vụ SXKD năm 2019 và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đã tiến hành các hoạt động sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2019 và triển khai các nhiệm vụ kiểm soát theo nội dung kế hoạch;

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2019; Tình hình thực hiện Hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn;

- Kiểm tra việc thực hiện các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, trong việc triển khai kế hoạch đầu tư;

- Kiểm tra việc điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo từng tháng, quý, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch của từng tháng;

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo chế độ báo cáo. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, ghi chép nghiệp vụ kinh tế phát sinh và kết quả hoạt động SXKD;

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã được HĐQT Công ty phê duyệt, việc thực hiện kế hoạch sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên;

- Giám sát các đơn vị trong Công ty đối với việc thực hiện các Quy định, Quy chế nội bộ của Công ty; Quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty;
- Kiểm tra việc thực hiện mua sắm TSCĐ, tình hình trích khấu hao TSCĐ và quản lý tài sản theo quy định, việc mua sắm vật tư phục vụ sản xuất;
- Kiểm tra việc thực hiện các chế độ thu, nộp ngân sách với Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trong Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc với tinh thần trách nhiệm, tham gia ý kiến tích cực, khách quan với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty về các nội dung của cuộc họp;
- Hàng quý BKS thực hiện soát xét và thẩm định báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính và các báo cáo có liên quan đảm bảo các số liệu được phản ánh tin cậy tình hình sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

Kết quả giám sát thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 thông qua các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu	Tr.đ	1.285.000	1.501.300	117
2. Giá trị sản xuất	Tr.đ	413.200	525.067	127
3. Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	78.778	98.707	125
4. Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	7,63	9,56	125
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	9.000	14.219	158
6. Cổ tức	%	10	10	100

2. Về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT

- Trong năm 2019, từng thành viên HĐQT chịu trách nhiệm theo nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2225/QĐ-VMC ngày 10/8/2018. HĐQT thực hiện chức năng quản lý và điều hành Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định;

- HĐQT thông qua nội dung kế hoạch SXKD năm 2019, ban hành các Nghị quyết phù hợp với thực tế của sản xuất nhằm thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019 đề ra, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Trên cơ sở các quy định mới của Nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế như: Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế tổ chức hoạt động thanh tra, Quy chế quản lý cán bộ,...vv.

Đánh giá về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT trong năm 2019:

- Công tác điều hành của HĐQT trong năm 2019 đã hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Quyết định số 2225/QĐ-VMC ngày 10/8/2018;

- Các thành viên HĐQT đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác theo lĩnh vực được phân công, chủ động điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Pháp luật. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đều có sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT. Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty;

- Việc thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu. Trong đó, các chỉ tiêu gắn với quyền lợi của cổ đông như: Lợi nhuận, thu nhập tiền lương bình quân, tỷ lệ chia cổ tức,...vv đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra;

Thông qua việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 của HĐQT, Ban Kiểm soát nhận thấy sự nỗ lực, tính năng động của từng thành viên HĐQT trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh trong năm qua đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Góp phần đem lại việc làm ổn định cho người lao động; về doanh thu tăng 17% so với Nghị quyết; về lợi nhuận trước thuế tăng 58%; về thu nhập bình quân của người lao động tăng 25% so với Nghị quyết. Tập thể các thành viên HĐQT thể hiện tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung của Công ty và các cổ đông là tăng trưởng và hiệu quả.

3. Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của HĐQT để chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp điều hành nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động xây dựng và ban hành nhiều quyết định quan trọng để làm cơ sở điều hành như: Ban hành các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2019 theo Quyết định 4067/QĐ-VMC ngày 31/12/2018; Tiếp tục điều hành có hiệu quả giải pháp nâng cao dây chuyền cán thép; Giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất theo Quyết định 4068/QĐ-VMC ngày 31/12/2018,...vv. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, rà soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty để chủ động điều hành theo nhu cầu của thị trường; Chú trọng công tác thực hành tiết kiệm trong chi phí sản xuất kinh doanh, trong đầu tư xây dựng cơ bản và các khoản chi phí bằng tiền khác;

- Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm, chủ động khai thác tốt công việc từ ngoài ngành, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị truyền thống trong TKV đem lại việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đảm

bảo sản xuất kinh doanh có lãi và trả cổ tức cho các cổ đông ở mức tương đối cao trong điều kiện đối với doanh nghiệp sản xuất cơ khí còn một số khó khăn;

- Đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý, thực hiện theo đúng chủ trương nghị quyết của HĐQT để đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

- Thực hiện đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về công bố thông tin chính xác, công khai, minh bạch;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu theo KH PHKD như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019 (Đ/c)	Thực hiện 2019	So sánh (%) TH/KH
A	B	C	1	2	3
1	Chế tạo thiết bị				
	- Thiết bị ngành than	Tấn	450	439,8	98
	+ Cột chống thủy lực các loại	Cột	5000	6.176	124
	+ Giá khung thủy lực di động	Bộ	50	-	
	- Máy xúc VMC 500	Máy	2	2	100
	- Xe goòng 3 tấn	Xe	148	63	43
	- Thiết bị theo dự án trong TKV	Tấn	400	347	87
	- Thiết bị khác	Tấn	800	796	100
2	Chế tạo phụ tùng	"			
	- Phụ tùng ngành than	Tấn	500	1.035,7	207
	Trong đó: Gông lò	Bộ		14.000	-
	- Phụ tùng khác	Tấn	750	796	106
	- Vì chống lò các loại	Tấn	29.500	30.543,7	104
	- Thép cán vì lò	Tấn	69.000	75.141,6	109
	Trong đó: Bán ra	Tấn	39.500	47.092,44	119
3	Sửa chữa thiết bị xe máy		59	66	112
	- Xe gạt các loại	Cái	6	6	100
	- Máy xúc 4,6; 5A; 8u	Cái	9	9	100
	- Máy xúc thủy lực các loại	Cái	15	19	127
	- Máy khoan xoay cầu	Cái	10	9	90
	- Máy khoan khác	Cái	2	2	100
	- Thiết bị khác	Cái	17	21	124

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019 (Đ/c)	Thực hiện 2019	So sánh (%) TH/KH
A	B	C	1	2	3
4	Phục hồi phụ tùng	Tân	500	518,7	103,6
5	Doanh thu	Tr đ	1.367.000	1.501.300	110
6	Lợi nhuận	Tr đ	9.800	14.219	145
7	Thu nhập bình quân	Tr đ	7,634	9,56	125
8	Cổ tức	%	10	10	100
9	Giá trị ĐTXDCB	Tr đ	30.636	27.753	91

Ban Giám đốc trong năm 2019 đã thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và điều hành nhiệm vụ sản xuất trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT Công ty. Ban hành các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất năm 2019 có hiệu quả, góp phần vào việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra và Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra như: Về doanh thu, lợi nhuận, về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo an toàn lao động trong sản xuất, hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và địa phương được kịp thời, đảm bảo thu nhập tiền lương tháng cho người lao động được nâng cao, đảm bảo cổ tức cho các cổ đông ở mức cao trong điều kiện đối với doanh nghiệp cơ khí còn một số khó khăn và bảo toàn được vốn kinh doanh của các cổ đông.

III. Giám sát các mặt hoạt động khác

1. Quản lý vốn, bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ: 58.900.925.858 đ
- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ: 58.010.723.685 đ
- Tổng số vốn điều lệ đến 31/12/2019: 46.973.510.000 đ

Trong đó:

- Vốn đầu tư của TKV: 19.251.000.000 đ, bằng 1.925.100 CP chiếm 40,98 %;
- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và XNK Hải Đăng: 3.580.000.000 đ, bằng 358.000 CP, chiếm 7,62%;
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam: 722.710.000 đ, bằng 72.271 CP, chiếm 1,53%;
- Công đoàn Công ty CP Chế tạo máy: 704.660.000 đ, bằng 70.466 CP, chiếm 1,5%;
- Công ty chứng khoán FPT: 300.000 đ, bằng 30 CP, chiếm 0,00063%;
- Vốn Cổ phần phổ thông (các cổ đông cá nhân): 22.714.840 đ, bằng 2.271.484 CP, chiếm 48,36%.

- Công ty đã mở sổ sách theo dõi và hạch toán tình hình biến động của nguồn vốn theo quy định. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đã bảo toàn và phát triển vốn.

- Công ty đã huy động và sử dụng vốn huy động đúng mục đích, vốn vay dài hạn để thực hiện đầu tư các công trình XD CB trọng điểm phục vụ sản xuất, đáp ứng nhu cầu mở rộng và tăng năng lực sản xuất của Công ty. Vốn vay ngắn hạn dùng để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn đến kỳ thanh toán trong thời điểm chưa thu được tiền bán hàng.

Tổng số vốn huy động trong kỳ (Các khoản vay ngân hàng): 446,22 tỷ đồng

Trong đó :

- Vay chi đầu tư XD CB: 18,62 tỷ đồng;

- Vay chi hoạt động sản xuất kinh doanh: 427,6 tỷ đồng. Số dư vốn vay đến 31/12/2019: 194,72 tỷ đồng;

Trong đó:

- Vốn vay ngắn hạn các Ngân hàng thương mại: 158,01 tỷ đồng

- Vay dài hạn các Ngân hàng: 35,73 tỷ đồng

- Vay cá nhân của CN Công ty: 0,97 tỷ đồng

2. Quản lý tài sản và sử dụng tài sản:

- Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2019: 496,225 tỷ đồng, giảm so năm 2018 là 118,6 tỷ đồng. Trong đó giảm các khoản phải thu ngắn hạn 100,9 tỷ đồng; giảm hàng tồn kho 21,8 tỷ đồng; tăng tài sản dài hạn khác 3,02 tỷ đồng;

- Đối với tài sản là vốn bằng tiền gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng: Công ty đã mở sổ sách theo dõi các khoản thu chi theo thứ tự ngày tháng phát sinh và nội dung kinh tế phát sinh. Cuối tháng được xác nhận số dư trên sổ sách với số dư thực tế thông qua biên bản kiểm quỹ và xác nhận sổ phụ với các ngân hàng. Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ, không để số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng quá lớn trên tài khoản, tập trung ưu tiên thanh toán các khoản nợ đến hạn với các ngân hàng và khách hàng nhằm giảm dư gốc vay và lãi phát sinh;

- Đối với khoản phải thu công nợ với khách hàng và phải thu công nợ khác: Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ theo Quyết định số 2689/QĐ-VMC ngày 28/9/2016 và thành lập hội đồng xử lý nợ theo Quyết định số 2630/QĐ-VMC ngày 14/9/2018 để phân công nhiệm vụ và quy định trách nhiệm đối với từng thành viên trong Hội đồng xử lý nợ Công ty. Đối với khoản phải thu ngắn hạn khách hàng thường xuyên có số dư nợ phải thu lớn, Công ty đã chủ động làm việc với các khách hàng để thanh toán tiền hàng và thường xuyên thông báo các khoản nợ của các đơn vị mua thép lò và vỉ chống lò với Tập đoàn nhờ thu hộ thông qua bù trừ công nợ hoặc chuyển tiền trực tiếp về tài khoản của Công ty. Số tiền thanh toán bù trừ với các đơn vị về tiền thép lò trong năm 2019 là 1.185,13 tỷ đồng. Trong đó: Công ty CP Cơ khí mỏ và đóng tàu: 495,34 tỷ đồng; Công ty CP Cơ khí ô tô Uông bí 217,52 tỷ đồng.

- Nợ phải thu khó đòi: Khoản nợ khó đòi của dự án nhiệt điện Sơn Động do các nhà thầu vẫn chưa quyết toán xong với tổng thầu HPE Trung Quốc với số

tiền: 9,3 tỷ đồng; số nợ phải thu về khoản nợ phải thu từ hàng hóa cho Công ty than Nam Mầu vay từ năm 2015 số tiền 19,2 tỷ đồng vẫn chưa được thu hồi, các khoản nợ này đã được Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi để đảm bảo an toàn về tài chính khi gặp rủi ro trong nghĩa vụ thanh toán.

3. Giám sát đối với công tác quản lý vật tư

- Công ty đã thực hiện tốt Quy chế quản lý vật tư số 4089/QĐ-VMC ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Quy chế số 2020/QĐ-TKV ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tập đoàn. Việc mua bán vật tư, tài sản đều tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý vật tư của Công ty đã ban hành, đảm bảo cơ chế công khai, minh bạch trong từng khâu tổ chức mua sắm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất của Công ty;

- Đối với quản lý hàng tồn kho: Công ty thực hiện nhập - xuất vật tư hàng hóa được theo dõi trên thẻ kho, định kỳ có xác nhận số dư trên thẻ kho giữa kế toán và thủ kho. Nhằm quản lý tốt hàng hóa trong kho, Công ty đã phân loại và lập hồ sơ đề xuất trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với những loại vật tư chậm luân chuyển, khó tiêu thụ, lạc hậu kỹ thuật nhằm từng bước xử lý bán thu hồi vốn. Giá trị vật tư hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển năm 2019 thông qua kiểm kê được trích lập dự phòng giảm giá và hạch toán vào chi phí sản xuất trong năm theo đúng quy định của chế độ kế toán.

Trong năm 2019, Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc phấn đấu giảm giá trị tồn kho, hạn chế mua vật tư dự trữ theo kế hoạch, chỉ mua những loại vật tư đã xác định thực sự cần thiết cho sản xuất để tránh tồn kho trong khi việc huy động vốn để dự trữ vật tư là rất khó khăn;

Giá trị thực hiện mua sắm vật tư trong năm 2019: 1.177,71 tỷ đồng/ 1.193,94 tỷ đồng theo Hợp đồng. Gồm có:

+ Vật tư mua trong TKV: 955,16 tỷ đồng

- Giá trị vật tư mua trong Ngành có Hợp đồng: 955,12 tỷ đồng/ 960,36 tỷ đồng.

Trong đó nhập mua phôi thép của Tổng Công ty Khoáng sản 80.067,71 tấn với giá trị 891,03 tỷ đồng.

- Giá trị vật tư mua trong ngành không có hợp đồng: 33,82 triệu đồng

+ Vật tư mua ngoài TKV: 222,55 tỷ đồng, Trong đó:

- Giá trị vật tư mua ngoài có hợp đồng: 220,54 tỷ đồng /233,57 tỷ đồng

- Giá trị vật tư mua ngoài không có hợp đồng: 2,01 tỷ đồng. Trong đó mua xăng dầu 1,52 tỷ đồng.

Giá trị vật tư xuất kho trong năm 2019 thực hiện 2.195,79 tỷ đồng, trong đó: xuất cho sản xuất 2.193,02 tỷ đồng (phôi thép 891,03 tỷ đồng, thép SVP các loại do VMC SX là 1.051,55 tỷ đồng); xuất gia công 618 triệu đồng; xuất bán sắt thép phế liệu, phụ tùng 2,14 tỷ đồng.

Giá trị tồn kho nguyên vật liệu đến 31/12/2019 là 55,69 tỷ đồng, Trong đó: Tồn thép SVP 22, SVP27 là 558,36 tấn với giá trị 6,97 tỷ đồng; Tồn kho sắt thép phế liệu các loại 5.701 tấn với giá trị tồn kho 20,759 tỷ đồng; tồn kho vật tư thu hồi chưa có phương án giải quyết 3,025 tỷ đồng; tồn kho phụ tùng sửa chữa thường xuyên 6,36 tỷ đồng; Sắt thép chế tạo cột chống, loại khác 8,1 tỷ đồng.

Giá trị tồn kho vật tư đến thời điểm cuối năm 2019 đảm bảo tỷ lệ tồn kho ở mức thấp 4,7% trên tổng số xuất kho vật tư đã dùng cho sản xuất trong năm, dưới mức yêu cầu điều hành quản lý tồn kho vật tư của TKV.

Tồn tại:

- Việc cung ứng vật tư cho sửa chữa thiết bị còn chậm theo tiến độ hợp đồng, vật tư cung cấp cho việc chế tạo các loại cột chống thủy lực thường về chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ chế tạo cột chống cho các đơn vị mỏ, hạn chế trong việc tiêu thụ các loại cột chống theo hợp đồng đã ký, ảnh hưởng đến doanh thu trong tháng theo kế hoạch tiêu thụ của Công ty.

4. Giám sát thực hiện công tác sửa chữa lớn

- Giá trị sửa chữa lớn theo Thông báo số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018 là 13.998 triệu đồng, gồm các công trình sau:

+ Sửa chữa lớn dây chuyền cán thép vì lò: 12 tỷ đồng (gồm tự làm 1,5 tỷ đồng; thuê ngoài 10,5 tỷ đồng);

+ Nhà xưởng số 2: 1,645 tỷ đồng;

+ Nhà xưởng số 3: 353 triệu đồng;

Trong quý IV đã triển khai đối với công tác sửa chữa lớn do Công ty tự thực hiện và thuê ngoài đối với Dây chuyền cán thép vì lò với giá trị hoàn thành 7.531.893.124 đồng/ KH 12.000.000.000 đồng;

- Đối với các công trình sửa chữa lớn đã hoàn thành, Công ty thực hiện phân bổ vào giá thành theo thời gian sử dụng là 12 tháng và 24 tháng (Công trình Nhà xưởng số 3 phân bổ giá trị sửa chữa lớn 12 tháng; Công trình Dây chuyền cán thép vì lò phân tự thực hiện phân bổ giá trị sửa chữa lớn hoàn thành trong 24 tháng)

- Giá trị sửa chữa lớn hoàn thành đã thực hiện trong năm 2019 là: 9.084.577.546 đồng /13.997.800.000 đồng, bằng 65% kế hoạch về giá trị, thực hiện 3/3 hạng mục sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch. Phần trích quá chi phí sửa chữa lớn TSCĐ đã được hoàn nhập trong năm.

Đánh giá về công tác sửa chữa lớn TSCĐ năm 2019:

- Công ty đã thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018 của TKV v/v thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2019. Việc lập dự toán, phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn, xét chọn đơn vị sửa chữa, nghiệm thu bàn giao đưa tài sản sau sửa chữa lớn vào hoạt động và phân bổ các chi phí sửa chữa lớn vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2019 được thực hiện theo đúng quy định, đúng chế độ.

5. Giám sát tình hình quản lý và thực hiện đầu tư năm 2019

- Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2019 được TKV Thông báo điều chỉnh theo Công văn số 5304/TKV-ĐT ngày 22/10/2019 với giá trị là: 30.636 triệu đồng. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2019 đạt 27.753 triệu đồng /30.636 triệu đồng, đạt 90,6 % kế hoạch năm. Về thực hiện giá trị các công trình đầu tư trong năm 2019 so với dự toán ban đầu giảm được 2,88 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm là do thực hiện tốt công tác lập hồ sơ phục vụ công tác đấu thầu qua mạng nên đã tiết kiệm được chi phí đầu tư so với dự toán ban đầu. Cụ thể Dự án

phục hồi TSCĐ năm 2019 giảm được 867 triệu đồng; Dự án đầu tư duy trì và PTSX năm 2017-2018 giảm được 708 triệu đồng; Dự án đầu tư duy trì và Phát triển sản xuất năm 2019-2020 giảm 827 triệu đồng; Dự án nâng cao năng lực SX kết cấu thép giảm 553 triệu đồng; Dự án đầu tư chế tạo máy xúc VMC E5500-1 cho thuê giảm 518 triệu đồng;

Số lượng công trình, hạng mục đầu tư trong năm 2019 Công ty thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt góp phần vào việc tăng thêm năng lực sản xuất cho Công ty và tạo đà cho phát triển sản xuất của Công ty trong những năm tiếp theo.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách, nhiệm vụ của mình và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, Ban Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, góp phần làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và có tốc độ tăng trưởng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Những ý kiến đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát luôn được Ban Giám đốc tiếp thu và có chỉ đạo cụ thể nhằm đáp ứng theo yêu cầu quản lý quy định. Trong năm 2019, Ban Kiểm soát chưa nhận được bất cứ sự phản hồi cũng như đơn thư tố cáo, khiếu nại của các cổ đông về hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công tác sản xuất kinh doanh tại Công ty.

IV. Các kiến nghị của Ban kiểm soát

Năm 2019 là một năm đối với Công ty tuy có gặp một số khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng kết thúc năm kế hoạch Công ty đã hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV. Trong đó doanh thu sản xuất tăng 17% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông; Lợi nhuận trước thuế tăng 58% so với Nghị quyết Đại hội cổ đông; Vốn của cổ đông và các nhà đầu tư được bảo toàn; Cổ tức đảm bảo cho các cổ đông 10% so với cùng kỳ năm 2018. Số dư phải thu khách hàng, phải trả người bán, hàng tồn kho và các khoản vay ngắn hạn ngân hàng đều giảm so với năm 2018.

Tuy nhiên về quản lý vốn và tài sản trong năm 2019 vẫn còn tồn tại những vấn đề chưa được giải quyết tháo gỡ như: Số lượng hàng hóa cho Công ty than Nam Mẫu vay mượn với giá trị lớn đến nay vẫn chưa được thu hồi được; Việc ban hành Quy chế khoán quản trị chi phí kinh doanh đối với Công ty còn chậm; Giá trị tồn kho đối với vật tư thu hồi và vật tư phế liệu với giá trị lớn chưa có phương án giải quyết; Tỷ lệ lao động gián tiếp vẫn còn cao so với yêu cầu quản lý,...vv.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, Công ty cần ưu tiên tập trung giải quyết các nội dung sau đây:

1. Đề nghị Công ty cần ưu tiên tập trung giải quyết dứt điểm thu hồi hàng hóa đã cho Công ty than Nam Mẫu vay mượn từ tháng 2/2015 đến nay vẫn chưa xong với giá trị 19,291 tỷ đồng.

2. Công ty cần sớm hoàn chỉnh phương án sử dụng hiệu quả lượng sắt thép phế liệu tồn kho và lượng vật tư thu hồi từ các dự án đang tồn kho với khối lượng và giá trị rất lớn để tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động, tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho.

3. Cần ban hành sớm Quy chế khoán quản trị chi phí trong nội bộ Công ty theo hướng dẫn tại Quyết định 212/QĐ-TKV ngày 12/2/2019 V/v ban hành Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty.

4. Thực hiện xong báo cáo Kiểm toán công trình Dự án cán thép lò, thép hình U, I để có cơ sở làm tờ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị quyết toán công trình theo đúng quy định.

V. Kế hoạch công tác năm 2020

- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thay mặt cổ đông thực hiện kiểm soát mọi hoạt động điều hành Công ty; Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các Quyết định của Ban Giám đốc.

- Thẩm tra tính trung thực số liệu báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Thực hiện kiểm soát theo kế hoạch chương trình đã được xây dựng ngay từ đầu năm.

- Giám sát việc thực hiện kiến nghị kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch giám sát năm 2020. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, T.ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Hoàng Mạnh Hùng



Số: 785 /TTr-BKS-VMC

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua các tiêu chuẩn và danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề theo Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019.

- Có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có năng lực trình độ với nhiều năm kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

II. Danh sách đề xuất các Công ty Kiểm toán

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Trụ sở chính:

Tầng 15- Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính:

Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Chi nhánh Quảng Ninh:

Số 8 Chu Văn An, Thành phố Hạ Long

3. Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Trụ sở chính:

Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

III. Ý kiến của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đánh giá đây là các Công ty Kiểm toán độc lập có uy tín và chất lượng đối với báo cáo kiểm toán được phát hành, được nhiều đơn vị có lợi ích công chúng tin cậy ký hợp đồng thực hiện dịch vụ kiểm toán. Vì vậy Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua danh sách trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Giám đốc điều hành ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu: VT, T.ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN****Hoàng Mạnh Hùng**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 782 /BC-VMC

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
TÓM TẮT KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2019

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2019 đã quyết nghị, Công ty đã xây dựng kế hoạch tài chính để đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh và đầu tư phát triển sản xuất đạt được các kết quả như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Đơn vị tính: đồng VN

TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	294.947.021.784	415.499.647.321
I - Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.876.134.347	2.408.347.150
II - Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	193.745.980.829	294.739.759.110
<i>Trong đó:</i>			
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	200.817.882.633	295.459.358.490
Phải thu ngắn hạn khác	136	20.234.952.443	24.800.219.888
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(32.780.154.247)	(27.707.719.268)
IV- Hàng tồn kho	140	90.331.667.434	112.141.623.233
V - Tài sản ngắn hạn khác	150	7.993.239.174	6.209.917.828
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	201.278.189.244	199.372.684.922
I - Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II - Tài sản cố định	220	188.685.507.942	189.801.328.133
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
VI- Tài sản dài hạn khác	260	12.592.681.302	9.571.356.789
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	496.225.211.028	614.872.332.243
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	437.589.487.343	555.971.406.385
I - Nợ ngắn hạn	310	413.660.307.016	533.732.801.231
<i>Trong đó:</i>			
Phải trả người bán ngắn hạn	311	187.526.461.310	310.716.183.862
Phải trả người lao động	314	24.118.318.749	23.861.499.176
Phải trả ngắn hạn khác	319	1.009.938.779	1.790.539.307
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	174.405.549.451	176.229.690.934
II - Nợ dài hạn	330	23.929.180.327	22.238.605.154
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	58.635.723.685	58.900.925.858



TÀI SẢN	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I - Vốn chủ sở hữu	410	58.010.723.685	58.900.925.858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	46.973.510.000	46.973.510.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	2.288.730.519	2.288.730.519
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.748.483.166	9.638.685.339
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	625.000.000	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	496.225.211.028	614.872.332.243

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2018
1. Tổng doanh thu	1.501.300.659.467	1.485.313.984.480
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	7.012.269.647	7.902.471.820
3. Tổng số phải nộp Ngân sách	35.592.760.253	23.654.140.677
4. Tổng số đã nộp Ngân sách	34.268.624.484	23.032.053.991
5. Tổng quỹ lương	98.707.000.000	94.105.172.000
6. Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	9.564.632	8.891.267

Nơi nhận

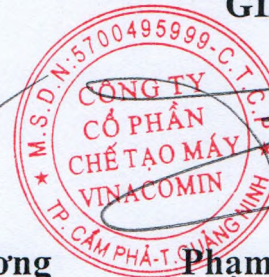
- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THÀNH VIÊN HĐQT

GIÁM ĐỐC

Uhu



Phạm Thu Hương

Phạm Minh Tuấn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 786 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần
Chế tạo máy – VINACOMIN.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chế tạo máy –
VINACOMIN;

Căn cứ Quyết định số 3665/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2014 của Hội đồng
Quản trị Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN ban hành “Quy chế tài chính
trong Công ty CP Chế tạo máy – VINACOMIN;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-VMC ngày 27/3/2020 của Hội đồng quản
trị Công ty;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 phê chuẩn phương
án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2019 như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế: 14.219.460.647 đồng

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 7.207.191.000 đồng

Trong đó:

- Thuế TNDN truy thu thời kỳ thanh tra thuế kỳ 3 năm từ năm 2016 ÷ năm 2018 theo QĐ
số 5317/QT-CT ngày 28/6/2019 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh: 3.897.525.538 đồng;

- Thuế TNDN nộp trên giá trị trích lập phải thu khó đòi Lô hàng cho Công ty than Nam

Mẫu vay (50% tổng giá trị lô hàng) từ năm 2015: 1.929.144.100 đồng;

- Thuế TNDN năm 2019: 1.380.521.362 đồng

3. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2019: 7.012.269.647 đồng

3.1. Trả cổ tức 10%/năm/Vốn điều lệ: 4.697.351.000 đồng

3.2. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức: 2.314.918.647 đồng

3.2.1. Trích Quỹ đầu tư phát triển 30%: 694.475.594 đồng

3.2.2. Trích Quỹ thưởng Viên chức quản lý bằng 1 tháng lương thực hiện của Người quản
lý năm 2019: 173.400.000 đồng

3.2.3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.447.043.053 đồng, trong đó:

- Quỹ khen thưởng (70%): 1.012.930.137 đồng

- Quỹ phúc lợi (30%): 434.112.916 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy xem xét, thông qua. /.

Nơi nhận

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.



Nguyễn Văn Tứ



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 787 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 2 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH**Về việc phân phối thù lao 2019 và kế hoạch thù lao 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN ngày 26/4/2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phân phối thù lao 2019 và kế hoạch thù lao 2020 như sau:

1. Thực hiện 2019

1.1. Tiền lương của người quản lý Công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	KH năm 2019	TH năm 2019
1	2	3	4	5
1	Phạm Minh Tuấn	Giám đốc	357.240.000	387.000.000
2	Lê Viết Sự	Phó Giám đốc	317.000.000	343.000.000
3	Bùi Xuân Hạnh	Phó Giám đốc	317.000.000	343.000.000
4	Tăng Bá Khang	Phó Giám đốc	317.000.000	343.000.000
5	Phạm Thu Hương	Kế toán trưởng	289.000.000	314.000.000
6	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	317.000.000	351.000.000
	Tổng		1.914.000.000	2.081.000.000

Trong đó, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	KH năm 2019	TH năm 2019
1	2	3	4	5
1	Trưởng BKS	01	317.000.000	351.000.000
	Tổng:		317.000.000	351.000.000

Hình thức chi: VMC chi trả trực tiếp.

1.2. Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên BKS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng VN

TT	Chức Danh	Số người	KH năm 2019	TH năm 2019
1	2	3	4	5
1	Chủ tịch HĐQT	1	61.680.000	80.184.000
2	Thành viên HĐQT	4	237.120.000	308.256.000
3	Thành viên BKS	2	105.120.000	136.656.000
	Cộng	7	403.920.000	525.096.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC.

2. Kế hoạch 2020

2.1. Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng VN

TT	Chức Danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	2	3	4	5
1	Trưởng BKS	01	26.410.000	316.920.000
	Tổng		26.410.000	316.920.000

2.2. Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên BKS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng VN

TT	Chức Danh	Tiền lương tháng	Số người	tỷ lệ	Tiền thù lao tháng (ng/th)	Tổng tiền thù lao năm 2019
1	2	3	4	5	6	7
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	1	20%	5.140.000	61.680.000
2	Thành viên HĐQT	24.700.000	4	20%	4.940.000	237.120.000
3	Thành viên BKS	21.900.000	2	20%	4.380.000	105.120.000
	Cộng:	72.300.000	7			403.920.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT và BKS làm công tác kiêm nhiệm tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGD, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tứ



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 788 /TTr-VMC

Quảng Ninh, ngày 4 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh
của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN.

Căn cứ Điều 32, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014; mục b khoản 1 Điều 49 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg Phụ lục II Nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; Căn cứ Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 về sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13; Điều lệ công ty và giấy xác nhận số *9968/19* ngày 06/5/2019 về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;

Thực hiện Chiến lược phát triển dài hạn của Công ty trên thị trường cung cấp/cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển, HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên 2020 biểu quyết thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

- Mã ngành: 7730;

- Phạm vi ngành nghề: Cho thuê Máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy xem xét, thông qua./.

Nơi nhận

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tứ



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 840 /TB-VMC
V/v Thay đổi cổ đông lớn của Công ty

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty CP Chế tạo máy - VINACOMIN.

Căn cứ Điều 108, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn, ngày 02/01/2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng; báo cáo về ngày trở thành cổ đông lớn, ngày 02/01/2020 của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Hải Đăng;

Để các Cổ đông của Công ty được biết, các báo cáo nêu trên đã được thông báo trên Website của Công ty ngay sau khi có báo cáo của các cổ đông gửi về Công ty, để các cổ đông được biết HĐQT Công ty tiếp tục thông báo với ĐHĐCĐ thường niên 2020, cụ thể như sau:

- *Thông tin về cổ đông không còn là cổ đông lớn:*

- + Tên cổ đông: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng;
- + Địa chỉ: Số 24 Cù Chính Lan, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- + Số lượng cổ phiếu/tỷ lệ nắm giữ: 358.000 cổ phiếu/7,62 %.
- + Thời gian không còn là cổ đông lớn: Từ ngày 02/01/2020.

- *Thông tin về cổ đông trở thành cổ đông lớn:*

+ Tên cổ đông: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Xuất nhập khẩu Hải Đăng

+ Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Eurowindow Multicomplex, Số 27 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

+ Số lượng cổ phiếu/tỷ lệ nắm giữ: 358.000 cổ phiếu/7,62 %.

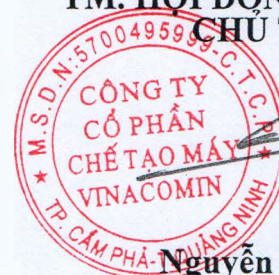
+ Thời gian trở thành cổ đông lớn: Từ ngày 02/01/2020.

HĐQT xin thông báo với Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế tạo máy năm 2020./.

Nơi nhận

- Website: www.chetaomay.com.vn;
- Cổ đông của Công ty (e-copy);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Lưu VT, T.ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tứ